TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 196/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 257/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh DVRE; ĐKHKTT: Số 224 lô B, chung cư A, Phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh; hiện cư trú tại: Số 12/11C B, Phường E, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị TTTL; ĐKHKTT: Số 224 lô B, chung cư A, Phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh; hiện cư trú tại: Số 2A/C44 G, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh DVRE và chị TTTL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 12 năm 2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc và anh chị đã có với nhau một con chung. Đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng về tính cách, quan điểm sống dẫn đến rạn nứt trong quan hệ vợ chồng, mặc dù anh chị đã được họ hàng hai bên động viên, khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Cũng từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là I, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận với nhau chị TTTL sẽ nuôi con cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh DVRE và chị TTTL tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh DVRE và chị TTTL tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16/9/2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận anh DVRE và chị TTTL thuận tình ly hôn.

[6] Về lệ phí dân sự: Anh DVRE và chị TTTL, mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh DVRE và chị TTTL thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh DVRE và chị TTTL có một con chung là I, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận với nhau chị TTTL sẽ nuôi con cho đến lúc con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh DVRE và chị TTTL thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Anh DVRE và chị TTTL thống nhất khai tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh DVRE và chị TTTL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh DVRE và chị TTTL, mỗi người phải nộp

150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0008343 ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh DVRE và chị TTTL đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND Phường C, Quận D, TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự; HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương